

3/ "Hoạt động dịch vụ Cụm công nghiệp" là hoạt động cung cấp các dịch vụ công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ nhà xưởng sản xuất - kinh doanh, dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp của các tổ chức, cá nhân đăng ký và thành lập cơ sở kinh doanh theo qui định của pháp luật.

4/ " Quản lý cụm công nghiệp" là thực hiện công tác quản lý nhà nước của cơ quan được giao thẩm quyền, quản lý nhà nước đối với hoạt động của Cụm công nghiệp.

Điều 4. Xúc tiến đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp đã có quy hoạch chi tiết và được UBND tỉnh phê duyệt trên cơ sở đó tiến hành lập các thủ tục đầu tư, chuẩn bị xây dựng theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 5. Trong Cụm công nghiệp, các doanh nghiệp được phép đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hoạt động dịch vụ công nghiệp mà pháp luật không cấm (đúng theo dự án phê duyệt cấp có thẩm quyền) sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định chấp thuận đầu tư hoặc cấp giấy phép đầu tư vào Cụm công nghiệp.

Thời gian thuê đất sử dụng của các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh, thực hiện các hoạt động dịch vụ Cụm công nghiệp, tối đa không quá 49 năm, tối thiểu không dưới 10 năm .

Chương II

DOANH NGHIỆP TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 6. Điều kiện để doanh nghiệp được đầu tư trong Cụm công nghiệp.

1/ Được cấp phép đầu tư sản xuất kinh doanh, thực hiện các hoạt động dịch vụ Cụm công nghiệp.

2/ Có nhu cầu thực sự thuê đất, thuê lại đất hoặc được giao đất có thu tiền sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tổ chức sản xuất kinh doanh.

3/ Phải tuân thủ các quy định về quản lý Cụm công nghiệp.

Điều 7. Quyền của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp

1/ Tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các hoạt động dịch vụ Cụm công nghiệp phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh, hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp và phù hợp với quy hoạch ngành nghề Cụm công nghiệp.

2/ Được thuê đất, thuê lại đất hoặc được giao đất có thu tiền sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận QSD đất theo cơ chế ưu đãi đầu tư của tỉnh để xây dựng nhà xưởng và các công trình kiến trúc cần thiết nhằm mục đích sản xuất, kinh doanh và thực hiện các hoạt động dịch vụ Cụm công nghiệp.

3/ Được thuê nhà xưởng, vật kiến trúc công trình hạ tầng kỹ thuật theo thỏa thuận.

4/ Được sử dụng và được cung cấp các hoạt động dịch vụ cụm công nghiệp.

5/ Được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành của Chính phủ, của UBND tỉnh và UBND huyện.

6/ Trong thời hạn sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp có quyền chuyển nhượng hoặc cho thuê nhà xưởng, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất của doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khác để tiếp tục sản xuất kinh doanh và thực hiện các hoạt động dịch vụ theo đúng quy hoạch Cụm công nghiệp, sau khi được thống nhất của Cụm công nghiệp trình UBND huyện phê duyệt.

Điều 8. Nghĩa vụ của các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp:

1/ Tuân thủ chính sách pháp luật của nhà nước Việt Nam;

2/ Trong thời gian không quá 6 tháng kể từ khi được cấp giấy phép đầu tư, phải tổ chức triển khai chuẩn bị đầu tư và sau thời gian không quá 12 tháng phải thực hiện đầu tư;

3/ Chịu sự quản lý của nhà nước của cơ quan chức năng và Ban Quản lý Cụm công nghiệp, thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ cho UBND huyện (qua Ban Quản lý Cụm công nghiệp) và các cơ quan quản lý theo Luật Kế toán, bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

4/ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước;

5/ Tuân thủ các quy định về an ninh, trật tự, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, và phòng chống cháy nổ của từng doanh nghiệp.

6/ Ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương.

Chương III

QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 9. Đối với UBND huyện

1/ UBND huyện tham gia xây dựng quy hoạch định hướng quy hoạch chi tiết và xác định ngành nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại Cụm công nghiệp của địa phương.

2/ Thực hiện các chủ trương của UBND tỉnh về xây dựng Cụm công nghiệp, chủ trì lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị xây dựng Cụm công nghiệp và các công trình hạ tầng thiết yếu ngoài hàng rào Cụm công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện đầu tư.

3/ Khai thác các nguồn vốn để xây dựng Cụm công nghiệp và các công trình hạ tầng cho Cụm công nghiệp.

4/ Vận động đầu tư vào Cụm công nghiệp.

5/ Cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước vào Cụm công nghiệp theo phân cấp ủy quyền của tỉnh đối với các dự án có quy mô vừa và nhỏ; ban hành cơ chế hỗ trợ đầu tư vào Cụm công nghiệp theo phân cấp ngân sách được quy định, giải quyết vướng mắc khó khăn; quản lý quy hoạch Cụm công nghiệp trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành.

6/ Xây dựng kế hoạch, chính sách phát triển Cụm công nghiệp, tiếp nhận giải quyết hồ sơ xin thuê đất của các doanh nghiệp và cấp giấy phép xây dựng tại Cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

7/ Xác định giá cho thuê đất, kết cấu hạ tầng, phí dịch vụ tại Cụm công nghiệp trình UBND tỉnh ban hành thông qua Sở Tài chính.

8/ Cung cấp các văn bản thuộc UBND huyện ban hành và các tài liệu, thông tin liên quan đến Cụm công nghiệp cho Sở Công nghiệp và các ngành liên quan ở tỉnh.

9/ Báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) về UBND tỉnh.

Điều 10. Đối với các phòng ban chuyên môn của huyện gồm: Phòng Công thương, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Hạ tầng kinh tế và các đơn vị liên quan khác giúp UBND huyện chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước đối với các Cụm công nghiệp và trên địa bàn huyện.

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 11. Tổ chức bộ máy và kinh phí hoạt động của ban quản lý Cụm công nghiệp:

1/ Tổ chức bộ máy Ban Quản lý Cụm công nghiệp gồm:

1.1 / Giám đốc và Phó giám đốc Ban Quản lý Cụm công nghiệp.

1.2/ Một số cán bộ chuyên môn nghiệp vụ giúp cho lãnh đạo Ban Quản lý Cụm công nghiệp gồm:

1.2.1/ Nghiệp vụ kế toán.

1.2.2/ Nghiệp vụ kỹ thuật (xây dựng).

1.2.3/ Nghiệp vụ văn phòng kiêm thủ quỹ.

1.2.4/ Một nhân viên bảo vệ toàn Cụm công nghiệp.

2/ Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Cụm công nghiệp hình thành từ các nguồn:

2.1 Kinh phí dự toán từ ngân sách.

2.2 Kinh phí quản lý các dự án quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp.

2.3 Kinh phí thu từ các hoạt động dịch vụ, việc thu chi thực hiện theo quy định của pháp luật .

Điều 12. Chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý Cụm công nghiệp:

1/ Ban Quản lý Cụm công nghiệp là đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2/ Chức năng:

2.1/ Giúp UBND huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

2.2/ Làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của Cụm công nghiệp trong phạm vi được uỷ quyền (trong trường hợp không có nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp).

2.3/ Hoạt động dịch vụ phục vụ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trong Cụm công nghiệp.

3/ Các nhiệm vụ chủ yếu:

3.1/ Xây dựng quy hoạch chi tiết, lập dự án đầu tư hạ tầng chung trong Cụm công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2/ Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, trình UBND huyện cấp giấy phép đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước vào Cụm công nghiệp.

3.3/ Lập phương án đền bù giải phóng mặt bằng Cụm công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền cơ sở thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng.

3.4/ Tiếp nhận hồ sơ xin thuê đất, hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định, giám sát các nhà đầu tư thực hiện việc xây lắp các công trình theo đúng điều lệ quản lý quy hoạch Cụm công nghiệp.

3.5/ Thu các khoản kinh phí đóng góp xây dựng hạ tầng chung Cụm công nghiệp của các nhà đầu tư, tổ chức xây dựng công trình theo đúng chủ trương đầu tư và tuân thủ các quy định về quản lý nhà đầu tư xây dựng.

3.6/ Thu, quản lý, sử dụng các lệ phí để phục vụ cho việc quản lý, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng, tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật;

3.7/ Phối hợp với các cơ quan chức năng chuyên môn của huyện và chính quyền cơ sở trong việc quản lý lao động, an toàn lao động, an ninh trật tự, vệ sinh, môi trường, việc chấp hành các chính sách, pháp luật của nhà nước trong Cụm công nghiệp đúng quy định của pháp luật.

3.8/ Quản lý hoạt động chung của các doanh nghiệp và thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ về tình hình đầu tư xây dựng và vận hành Cụm công nghiệp.

3.9/ Tham mưu trình UBND huyện ban hành điều lệ quản lý quy hoạch Cụm công nghiệp theo điều lệ mới.

3.10/ Thực hiện một số nhiệm vụ về phát triển cơ sở hạ tầng làng nghề tiểu thủ công nghiệp và các nhiệm vụ khác do UBND huyện giao.

4/ Cơ chế hoạt động và mối quan hệ công tác:

4.1/ Ban Quản lý Cụm công nghiệp là cơ quan trực tiếp quản lý Cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành, đồng thời là đầu mối phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND huyện, các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các xã, thị trấn, để giải quyết những vấn đề phát sinh trong việc quản lý nhà nước đối với Cụm công nghiệp trên địa bàn.

4.2/ Ban Quản lý Cụm công nghiệp chịu sự lãnh đạo trực tiếp của UBND huyện, sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của các ngành chức năng thuộc UBND tỉnh, là

đầu mỗi triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong phạm vi Cụm công nghiệp.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy chế này được áp dụng cho Cụm công nghiệp làng nghề Đồng Dinh. Đối với các dự án đầu tư đã thực hiện trước khi hình thành quy chế đều phải chịu quản lý nhà nước theo Quy chế này.

Điều 14. Giám đốc Ban Quản lý Cụm công nghiệp, Thủ trưởng các phòng, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND thị trấn Chợ Chùa (nơi có Cụm công nghiệp) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có điều gì chưa phù hợp, Ban Quản lý Cụm công nghiệp, các phòng, đơn vị liên quan và địa phương cơ sở, phản ánh kịp thời cho UBND huyện (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện) để tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Thuý Nga

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2006/QĐ-UBND

Nghĩa Hành, ngày 08 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của Phòng Giáo dục huyện Nghĩa Hành**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định 166/2004/NĐ-CP ngày 16/9/2004 của Chính phủ, quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính Phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2004/TT-LT/ BGD và ĐT-BNV ngày 23 tháng 7 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 113/ 2001/ QĐ-UB ngày 31 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quản lý trực tiếp các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở ;

Căn cứ Quyết định số 119/2005/ QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Nghĩa Hành;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Trưởng phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng Giáo dục huyện Nghĩa Hành.